TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 5 - 2020.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Mỹ Lợi.

2. Ông Nguyễn Văn Minh.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2020/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 02 năm 2020 về "*Tranh chấp ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Mai Kim Y - sinh năm: 1984 (*có mặt*).

Địa chỉ: số 16A, ấp P, xã Đ, TP S, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H - sinh năm: 1986 (*có mặt*).

Địa chỉ (*ĐKHKTT*): số 385B, lô F, H, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ (*Chỗ ở hiện nay*): số 16A, ấp P, xã Đ, TP S, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn là chị Mai Kim Y trình bày*:**

- Về hôn nhân: Chị Y và anh H tự tìm hiểu nhau được khoảng 04 năm thì tổ chức đám cưới vào năm 2011, nhưng đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, do tính tình, quan điểm sống không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh H có những

lời lẽ thiếu tế nhị, xúc phạm chị Y. Trong quan hệ vợ chồng không có sự cảm thông chia sẻ, anh H đòi hỏi sinh lý, chị Y đi làm về mệt nên không đồng ý thì anh H chưởi mắng, xúc phạm chị Y. Thời gian gần đây, anh H còn hay nghi ngờ ghen tuông và cho rằng chị Y có quen người này người kia nên kiếm chuyện chưởi mắng chị Y. Chị Y có báo công an nhưng không lập biên bản. Chị Y cũng đã nhiều lần bỏ qua cho anh H để vợ chồng chung sống, chăm lo cho con. Tuy nhiên, anh H vẫn không tin tưởng, tôn trọng chị Y. Trước mặt thì năn nỉ xin lỗi, nhưng sau lưng thì nói xấu chị Y ăn ở với người này, người kia. Cách nay 01 tháng, anh H gom đồ đuổi chị Y ra khỏi nhà nên chị Y phải ra ngoài thuê nhà trọ sống. Nay, chị Y nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cự cãi, gây gổ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn như xưa; chị Y yêu cầu được ly hôn anh H.

Tại phiên tòa, chị Y xác định không còn tình cảm với anh H, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân với anh H không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Y không thể tiếp tục chung sống với anh H; trường hợp Tòa án không cho ly hôn, chị Y cũng không về sống chung với anh H. Chị Y yêu cầu được ly hôn anh H.

- Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, có 01 con chung tên Nguyễn Mai T - sinh ngày: 22/10/2012 (*hiện đang sống chung với chị Y*). Khi ly hôn, chị Y yêu cầu được quyền nuôi con chung. Chị Y yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Y xác định là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày*:**

- Về hôn nhân: Anh H thống nhất theo lời trình bày của chị Y về thời gian tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H nghi ngờ chị Y có tình cảm với người khác bên ngoài. Cụ thể vào ngày mùng 02 tết năm 2020, có người đàn ông điện thoại cho chị Y, anh H vô tình nghe người bên kia hỏi chị Y "*ở nhà có ai không, nói chuyện thoải mái được không*" nên anh H lấy điện thoại xem thì chị Y không cho. Đồng thời, trước đó cũng có 01 người phụ nữ điện thoại cho anh H, nói là vợ anh H quen với chồng của họ. Ngoài ra, trong quan hệ sinh lý vợ chồng, chị Y cũng có sự lạnh nhạt với anh H. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cự cãi, gây gổ nhau; trong lúc nóng giận thì anh H cũng có những lời lẽ thiếu tế nhị, xúc phạm chị Y. Cách nay khoảng 01 tháng, vợ chồng cũng có cự cãi, do anh H muốn thể hiện tình cảm vợ chồng với chị Y, nhưng chị Y nói "*đụng tới tui thì tui dọn đồ ra ngoài nhà trọ ở*" nên anh H có gom quần áo của chị Y bỏ vào bọc để trong phòng ngủ và có nói muốn đi thì đi. Sau đó, anh H và con gái lên Sài Gòn thăm mẹ của anh H thì chị Y dọn đồ ra ngoài sống cho đến nay.

Qua thái độ, sự lạnh nhạt của chị Y trong tình cảm vợ chồng nên anh H nghi ngờ chị Y có tình cảm với người khác; chứ bản thân anh H cũng không có chứng cứ gì chứng minh. Nay về tình cảm, anh H vẫn còn thương chị Y, anh H không đồng ý ly hôn chị Y. Anh H muốn vợ chồng hàn gắn cùng nuôi dạy con chung.

- Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, có 01 con chung tên Nguyễn Mai T - sinh ngày: 22/10/2012 (*hiện đang sống chung với chị Y*). Trường hợp ly hôn, anh H đồng ý để chị Y được quyền nuôi con chung. Anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh H xác định là không có, anh H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

***Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa*:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mai Kim Y.

- Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Y, anh H về việc nuôi con chung sau ly hôn. Chị Y được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Mai T - sinh ngày: 22/10/2012 (*hiện đang sống chung với chị Y*). Anh H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của anh H về việc đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Thi đủ 18 tuổi.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Do các bên đương sự chị Y và anh H cùng xác định là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Mai Kim Y khởi kiện yêu cầu ly hôn anh nguyễn Văn H là loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị Y và anh H tìm hiểu nhau, chung sống vợ chồng từ năm 2011, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn vào ngày 22/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh H được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, giữa chị Y và anh H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, giữa vợ chồng không có sự thương yêu, tin tưởng, quan tâm, lo lắng cho nhau; cuộc sống vợ chồng giữa chị Y và anh H thường xuyên gây gổ; mâu thuẫn trong sinh hoạt vợ chồng khiến anh H ghen tuông làm cho cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Chị Y và anh H đã sống ly thân, không còn sống chung với nhau.

Tại phiên tòa, chị Y xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, vợ chồng không có sự thương yêu, quan tâm và tin tưởng lẫn nhau; mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân với anh H không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Y không thể tiếp tục chung sống với anh H. Chị Y yêu cầu được ly hôn anh H.

Về phía anh H, mặc dù không đồng ý ly hôn chị Y và xác định vẫn còn tình cảm với chị Y. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, vợ chồng cũng thường xuyên gây gổ, cự cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không có hạnh phúc; anh H thường hay ghen tuông, nghi ngờ chị Y có quan hệ tình cảm với người khác bên ngoài. Khi cự cãi thì hai bên đều nóng giận nên anh H cũng có những lời lẽ thiếu tế nhị xúc phạm chị Y. Tại phiên tòa, anh H cũng thừa nhận là cuộc sống vợ chồng thường xuyên gây gổ, cự cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Hiện vợ chồng đã sống ly thân.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"*1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được…*".

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có sự thương yêu, tin tưởng và quan tâm lẫn nhau. Giữa chị Y và anh H cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nếu chị Y và anh H đoàn tụ tiếp tục chung sống thì cũng không có hạnh phúc. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay, chị Y xác định là không còn tình cảm với anh H, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân với anh H không có hạnh phúc, chị Y không còn quan tâm, thương yêu, lo lắng cho anh H, chị Y cương quyết xin được ly hôn anh H; trường hợp Tòa án không cho ly hôn thì chị Y cũng không trở về sống chung với anh H. Về phía anh H cũng thừa nhận và xác định là tuy còn thương vợ nhưng trong quá trình chung sống, anh H không có sự tin tưởng chị Y; vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều xung đột, bất đồng về quan điểm sống làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng bị tổn thương, rạn nứt, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và kéo dài; anh H cũng không có biện pháp gì để nếu kéo, hàn gắn tình cảm với chị Y. Tại phiên tòa, anh H xác định cuộc sống hôn nhân giữa anh H và chị Y cũng ít khi có hạnh phúc. Do đó, xét thấy việc chị Y yêu cầu xin được ly hôn anh H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Khi ly hôn, chị Y có yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Mai T - sinh ngày: 22/10/2012 (*hiện đang sống chung với chị Y*). Chị Y yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Thi đủ 18 tuổi. Về phía anh H cũng đồng ý giao con chung cho chị Y được quyền nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Thi đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Y và sự tự nguyện đồng ý cấp dưỡng và giao cháu Thi cho chị Y được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu T trong sinh hoạt, học tập nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của anh H về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Anh H được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Do các bên đương sự, chị Y và anh H cùng xác định là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn và cấp dưỡng nuôi con*) theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Kim Y. Cho chị Mai Kim Y ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Chị Mai Kim Y được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Mai T - sinh ngày: 22/10/2012 (*hiện đang sống chung với chị Y*).

- Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 (*Một triệu, năm trăm ngàn*) đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Mai T đủ 18 tuổi.

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Mai Kim Y nộp 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị Y đã nộp ngày 04/02/2020 theo biên lai thu số 0004460 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S được khấu trừ toàn bộ tiền án phí phải nộp.

- Anh Nguyễn Văn H nộp 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (*về cấp dưỡng nuôi con*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- UBND xã Tân Phú Đông, TP Sa Đéc, ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

Trần Quốc Danh